

NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ ĐÁP ÁN THI CUỐI KỲ MÔN ĐLCMVN- NĂM HỌC 2020-2021

1. Trình bày vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng CSVN?

a. *Vai trò của Lãnh tụ trong chuẩn bị về tư tưởng chính trị*

(Sv cần nêu được 2 ý: Lãnh tụ tìm ra đường lối cứu nước là CMVS, và xây dựng- tuyên truyền đường lối này về VN giác ngộ nhân dân)

- Khái quát quá trình tìm đường cứu nước của Lãnh tụ (1911-1920)

Năm 1911, trước cảnh nước mất, các phong trào yêu nước thất bại, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sang phương Tây, nơi mà Người cho rằng có tư tưởng tự do bình đẳng, khoa học kỹ thuật phát triển, tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Qua cuộc sống thực tiễn và nghiên cứu các cuộc CM điển hình trên thế giới như CMTS Pháp (1789), CMTS Mỹ (1776) và đặc biệt hướng đến tìm hiểu Cách mạng Tháng 10 Nga. Tháng 7 năm 1920, qua việc đọc “Sơ thảo luận cương những vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin, Người chọn con đường CMVS, theo chủ nghĩa Mác.

- Hệ thống quan điểm về Đường lối cứu nước của Hồ Chí Minh thể hiện trong tác phẩm “Đường Kách Mệnh” xb năm 1927.

Từ cuối năm 1920, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ của một chiến sĩ QTVS, Lãnh tụ tích cực tìm hiểu chủ nghĩa Mác, vận dụng xây dựng đường lối cách mạng Việt Nam. Đường lối này thể hiện qua các tác phẩm của Người từ năm 1921 đến 1927, tiêu biểu là tác phẩm “Đường Kách Mệnh” (1927), với nội dung như sau:

- + Con đường giải phóng dân tộc Việt Nam là cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là mục tiêu, con đường đi lên của cách mạng VN.

- + Chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là kẻ thù trực tiếp nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa.

- + Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ chặt chẽ. Tuy nhiên, cách mạng thuộc địa không phụ thuộc cách mạng chính quốc, mà có tính độc lập, có thể thành công trước và hỗ trợ cho cách mạng chính quốc giành thắng lợi.

- + Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân trên nền tảng là khối liên minh công nhân – nông dân, giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.

- + Cách mạng giải phóng dân tộc tiến hành bằng bạo lực giành chính quyền, không thỏa hiệp.

- + Cách mạng giải phóng dân tộc phải có Đảng CS lãnh đạo. Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ nhân dân.

- + Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Việt Nam phải tranh thủ sự ủng hộ cũng như ra sức đóng góp sức mình vào phong trào chung của thế giới.

➔ Những quan điểm trên được Lãnh tụ và những chiến sĩ cách mạng tiên phong tích cực truyền bá về nước đầu thế kỉ XX, trở thành ngọn cờ hướng đạo cho CMVN phát

triển theo CM vô sản, là nhân tố quyết định dẫn đến việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

b. Vai trò của Lãnh tụ trong việc chuẩn bị về tổ chức cho thành lập Đảng

- Cuối năm 1924, sau thời gian học tập, làm việc tại QTCS-Liên Xô, Lãnh tụ về Quảng Châu, Trung Quốc. Tháng 6-1925, Người lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (nòng cốt là Cộng sản Đoàn), ra báo Thanh niên làm cơ quan ngôn luận. Hội hoạt động mạnh ở 3 lĩnh vực:
 - + Mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng, gửi cán bộ sang Liên Xô học...
 - + Truyền bá chủ nghĩa Mác về Việt Nam (hướng chính là phong trào vô sản hóa từ năm 1927)
 - + Chuẩn bị các điều kiện quan trọng tiền tới thành lập Đảng
- Lãnh tụ hợp nhất các tổ chức Cộng sản
Dưới ảnh hưởng của Hội, CMVN phát triển mạnh theo con đường vô sản. Cuối năm 1929, hình thành nên 3 tổ chức Cộng sản ở VN (Đông Dương CS Đảng, An Nam CS Đảng, Đông Dương CS Liên đoàn), nhưng 3 tổ chức này không đoàn kết, gây bất lợi cho phong trào chung của cả nước. Trước tình hình đó, Lãnh tụ lấy tư cách là đại diện của Quốc tế CS triệu tập hội nghị hợp nhất. Hội nghị diễn ra từ 6-1 đến 7-2-1930 tại Hương Cảng TQ, thống nhất thành lập Đảng CSVN...
- c. **Ý nghĩa:** Đảng CSVN ra đời là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu, khoa học của Lãnh tụ NAQ về tư tưởng chính trị và tổ chức...

2.Trình bày hoàn cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng CSVN (2-1930)? Điểm khác của Luận cương chính trị tháng 10-1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

a. Hoàn cảnh ra đời

Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (6-1 đến 7-2-1930, Hương Cảng TQ) được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

b. Nội dung

- Xác định đường lối chiến lược của Cách mạng: tiến hành tư sản dân quyền cm và thổ địa cm để đi đến xhcs.
- Xác định nhiệm vụ của Cmtsdq: ...nổi bật lên là nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc
- Xác định lực lượng của Cm: công-nông là gốc của cm, trí thức học trò...Đoàn kết dân tộc là tư tưởng nổi bật..

-Xác định phương pháp Cm: Dùng bạo lực cách mạng giành Cq...

- Vai trò lãnh đạo của Đảng CS

- Quan hệ quốc tế...

c. Ý nghĩa

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng tuy ngắn gọn nhưng khoa học, phản ánh được đầy đủ tình hình, yêu cầu thực tiễn của Cmvn..., nên Cương lĩnh là ngọn cờ đoàn kết toàn dân tộc..., đưa Cmvn đi đến thành công.

d. Điểm khác của Luận cương so với Cương lĩnh

Luận cương tháng 10-1930 do Trần Phú soạn thảo được thông qua tại Hội nghị TƯ lần thứ nhất của Đảng (Hương Cảng TQ)... Luận cương có hai điểm khác cơ bản so với Cương lĩnh:

- Đặt nhiệm vụ chống phong kiến lên hàng đầu...
- Xác định lực lượng cm là công-nông..., nên không đề cao tinh thần đoàn kết dân tộc rộng rãi...

Những điểm khác này là điểm hạn chế của Luận cương so với Cương lĩnh. Trong quá trình lãnh đạo Cmvn...

3. Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng CSĐD qua 3 Hội nghị TƯ 6(1939), 7(1940) và 8(1941)?

a. Hoàn cảnh lịch sử

- Năm 1939, Thế chiến thứ Hai bùng nổ. Chính phủ Pháp tham chiến, đẩy mạnh chính sách tổng động viên nhằm cung cấp nhân lực, vật lực cho chiến tranh. Việt Nam là thuộc địa của Pháp nên chịu ảnh hưởng nặng nề bởi chính sách này:
 - **Chính trị, quân sự:** Tuyên bố giải tán ĐCS Đông Dương, đặt ĐCSĐD ra ngoài vòng pháp luật. Giam cầm, giết hại đảng viên, quần chúng yêu nước. Bắt 7 vạn thanh niên VN sang làm lá chắn cho Pháp khi đối đầu với Đức ở chiến trường châu Âu.
 - **Kinh tế:** Pháp liên tục tăng thuế, tăng giờ làm, trưng thu lương thực giá rẻ...
 - **Văn hóa:** Đẩy mạnh tuyên truyền khẩu hiệu: hi sinh để bảo vệ đất mẹ Pháp; Cấm đoán các hoạt động mang giá trị tinh thần truyền thống yêu nước của VN và phương Đông.

➔ Đẩy mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam và Pháp gay gắt hơn bao giờ hết. Đường lối giương cao ngọn cờ chống phong kiến, giành ruộng đất cho nhân dân không phù hợp. Do đó, Đảng triệu tập 3 hội nghị Trung ương (6, 7, 8) nhằm chuyển hướng chiến lược mới.

b. Nội dung chuyển hướng

- ***Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu***

Đảng xác định 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là chống đế quốc, chống phong kiến giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho nhân dân là không thay đổi. Song, đặt nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc lên hàng đầu..., thay đổi khẩu hiệu đấu tranh từ “đánh đổ địa chủ phong kiến” thành “đánh đổ đế quốc, thực dân xâm lược”...

- ***Thành lập mặt trận Việt Minh để đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc.***

Chủ trương giải quyết các vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương nhằm tạo tính chủ động trong việc chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền ở mỗi nước. Ở VN, Trung ương Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng cách mạng đông đảo trong cả nước trong một mặt trận thống nhất rộng rãi, nhằm cứu Tổ Quốc, cứu giống nòi. Từ đó, đổi tên hội phản đế thành Hội cứu quốc – Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc...

- ***Xúc tiến khởi nghĩa vũ trang*** là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân trong giai đoạn hiện tại:

+ Phát triển mạnh mẽ lực lượng cách mạng (chính trị và vũ trang)

+ Xúc tiến xây dựng căn cứ địa cách mạng (Cao Bằng, Bắc Kạn..)

+ Phương châm: đi từ khởi nghĩa từng phần giành thắng lợi bộ phận, mở đường cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước.

c. Ý nghĩa

Qua 3 Hội nghị Trung ương Đảng, chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược nhằm mục tiêu số một là độc lập dân tộc đã hoàn chỉnh, thể hiện tính đúng đắn của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do NAQ soạn thảo

Chủ trương này tập hợp được rộng rãi nhân dân Việt Nam yêu nước trong mặt trận Việt Minh..., là ngọn cờ dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp giành độc lập dân tộc.

4. Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa Chỉ thị “Kháng chiến - Kiến quốc” ngày 25/11/1945 của TƯ Đảng CSDD?

a. Hoàn cảnh lịch sử VN sau CM tháng Tám

• **Thuận lợi**

- Nhân dân VN giành được chính quyền. Đảng CSVN trở thành đảng nắm quyền lãnh đạo đất nước (thuận lợi lớn nhất, mang tính quyết định).

- Nhân dân VN đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch HCM.
 - Sau Thế chiến thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đi lên CNXH, phong trào vì hòa bình, tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh tạo thành làn sóng cách mạng tấn công chủ nghĩa đế quốc.
 - **Khó khăn:**
 - **Ngoại xâm, nội phản tập trung chống phá Cách mạng**
 - + Ở miền Bắc, quân Tưởng kéo vào nước ta dưới danh nghĩa quân Đồng Minh giải giáp vũ khí quân Nhật nhưng âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai cho Tưởng. Theo chân Tưởng là hai tổ chức phản động người Việt là Việt Quốc, Việt Cách.
 - + Ở Mn, quân Anh cũng với tư cách quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí quân Nhật, quân Anh đã hỗ trợ quân Pháp quay lại xâm lược VN lần thứ hai.
 - + Trên lãnh thổ Việt Nam khi đó còn hơn 6 vạn quân Nhật, một bộ phận ở miền Nam được quân Anh sử dụng chống phá cách mạng miền Nam, hỗ trợ Pháp xâm lược Nam Bộ.
 - + Các tổ chức phản động trong nước (Đại Việt, ...) cũng dựa vào quân đội nước ngoài nổi lên chống phá chính quyền cách mạng.
 - **Thực lực mọi mặt**
 - + Về chính trị: Việt Nam chưa có chính phủ chính thức, chưa có quốc hội, chưa có hiến pháp – pháp luật, ...
 - + Về quân sự: lực lượng vũ trang cách mạng non trẻ, trang bị thô sơ, thiếu kinh nghiệm chiến đấu,
 - + Về kinh tế: tiêu điều kiệt quệ, ngân sách trống rỗng, nạn đói đầu năm chưa qua, nguy cơ nạn đói mới ập đến do lũ lụt, hạn hán kéo dài,
 - + Về văn hóa: trình độ dân trí thấp, hơn 90% mù chữ, tệ nạn xã hội nhiều.
 - + Về ngoại giao: Việt Nam chưa được nước nào trên thế giới công nhận đặt quan hệ ngoại giao; VN bị cô lập, bao vây.
- ➔ Ý nghĩa: Trước hoàn cảnh trên, đặc biệt là những khó khăn rất lớn, đặt chính quyền Cách mạng trước một tình thế hiểm nghèo – “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng, Chủ tịch HCM đã nhanh chóng hoạch định đường lối cách mạng phù hợp với tình hình mới. Đó là Chỉ thị “ Kháng chiến-Kiến quốc” ngày 25/11/1945 của TƯ Đảng CSDD.

b. Nội dung chỉ thị “ Kháng chiến-Kiến quốc” ngày 25/11/1945.

- Xác định tính chất của Cách mạng Đông Dương: là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng, vì cuộc cách mạng này chưa hoàn thành, nước ta chưa hoàn toàn độc lập. Khẩu hiệu đấu tranh lúc này là: *Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết.*
- Xác định kẻ thù chính: Qua phân tích âm mưu, hành động của từng kẻ thù với chính quyền cách mạng, Đảng xác định Pháp là kẻ thù chính vì:
 - + Pháp đã xâm lược, thống trị Đông Dương hơn 80 năm qua, hiểu rõ, có nhiều quyền lợi ở Đông Dương,...

- + Pháp được Mỹ, Anh giúp sức quay lại xâm lược Việt Nam, Đông Dương lần thứ hai.
- + Trên thực tế, ngày 23/9/1945, gần 2 vạn quân Pháp đã tấn công xâm lược Nam Bộ.

➔ Do đó, toàn dân tộc phải tập trung sức mạnh vào chống Pháp.

- Xác định bốn nhiệm vụ cấp bách
 - + Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng (nhiệm vụ quan trọng nhất, nặng nề nhất).
 - + Chống thực dân Pháp xâm lược
 - + Bài trừ nội phản
 - + Cải thiện đời sống nhân dân
- Đề ra các biện pháp thực hiện
 - + Chính trị: tiếp tục mở rộng khối đoàn kết dân tộc; tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập chính phủ chính thức, ban hành Hiến pháp,
 - + Quân sự: động viên, tổ chức nhân dân kiên trì kháng chiến; đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân..
 - + Kinh tế: đẩy mạnh sản xuất đi liền với thực hiện tiết kiệm nhằm cứu đói, từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho chế độ mới..
 - + Văn hóa: đẩy mạnh phong trào dạy và học diệt giặc đói, xây dựng văn hóa mới theo phương châm: *Dân tộc, Khoa học và Đại chúng*.
 - + Ngoại giao: kiên trì theo nguyên tắc bình đẳng, tương trợ, thêm bạn bớt thù...

c. **Ý nghĩa:** Chỉ thị đã phân tích đúng tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám nên kịp thời điều chỉnh về chiến lược, sách lược phù hợp với tình hình. Chỉ thị là ngọn cờ đoàn kết toàn Đảng toàn dân tộc, đồng thời tạo tiền đề tiến tới đoàn kết quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho Việt Nam trong công cuộc giữ vững nền độc lập, xây dựng chế độ mới, chuẩn bị kháng chiến chống Pháp lâu dài sau này.

5. Tình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) của Đảng CSDD?

a. Hoàn cảnh lịch sử (Nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ)

- Về phía VNDCCH

Sau Cách mạng tháng Tám, đứng trước những khó khăn lớn của đất nước về chính trị, quân sự, kinh tế,... Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đoàn kết, hăng hái bắt tay vào xây dựng và kiến thiết đất nước. Về ngoại giao, thực hiện phương châm thân thiện, thêm bạn bớt thù. Điều này thể hiện trong việc nhân nhượng với quân Tưởng (về chính trị, kinh tế, văn hóa); đặc biệt với quân Pháp, VN thực hiện độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế - kí Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946 với Pháp, mong muốn giải quyết mối quan hệ với Pháp bằng hòa bình, ổn định...

- Về phía Pháp

Quân Pháp cố tình xâm lược Việt Nam một lần nữa nên liên tục bội ước- tiếp tục mở rộng chiến ở Nam Bộ và ngay sau khi đem quân ra miền Bắc VN, Pháp đã đánh chiếm Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương,... đánh chiếm trụ sở Bộ Tài chính;

gửi tới hậu thư yêu cầu VN giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho Pháp, giải tán lực lượng tự vệ HN. Nếu VN không thực hiện yêu cầu này, chậm nhất là sáng 20-12-1946, Pháp sẽ nổ súng hành động.

→ Mọi cơ hội hòa bình không còn, không thể tiếp tục nhân nhượng, nhân nhượng là mất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng Đảng và nhân dân VN đã đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ dân tộc.

b. Nội dung

- **Cơ sở hình thành**

- + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến – Hồ Chí Minh
- + Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của TƯ Đảng
- + Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của TBT Trường Chinh (xb1947)
- + Kinh nghiệm dựng nước và giữ nước của dân tộc VN trong hàng nghìn năm...

- **Mục đích, tính chất** cuộc kháng chiến: dân tộc giải phóng và dân chủ mới

- **Phương châm kháng chiến**: Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

+ Toàn dân: là việc xác định kháng chiến vệ quốc là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi người dân VN. Phương châm này thể hiện rõ trong lời kêu gọi Tqkc của HCT: bất kể đàn ông, đàn bà... hễ là người VN phải đứng lên đánh Pháp. Mục đích phương châm là hiệu triệu sức mạnh của cả dân tộc

+ Toàn diện: Kc trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa..

- Chính trị ngoại giao: đề cao tính chính nghĩa cuộc kháng chiến vệ quốc của dân tộc VN, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, vạch mặt hành động xâm lược của thực dân Pháp với quốc tế...
- Quân sự: đẩy mạnh chiến tranh du kích, làm thất bại lối đánh chính quy của địch...
- Kinh tế: đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tự cung tự cấp về lương thực, ngăn cản phá hoại kinh tế của quân Pháp...
- Văn hóa: đẩy mạnh văn hóa cứu quốc, chống lại nền giáo dục ngu dân của Pháp, Phương châm này tạo sức mạnh tổng hợp trên tất cả các mặt trận chống td Pháp xl...

+ Lâu dài:

- Pháp mạnh về vật chất, phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng yếu vì tính phi nghĩa của việc đem quân đi xâm lược và do khoảng cách địa lí nên Pháp muốn đánh nhanh thắng nhanh, tránh sa lầy...
- Vn thì yếu về vật chất, pvtct, nhưng mạnh về tinh thần..., nên VN đánh lâu dài để có thời gian xây dựng, tạo dần sự chuyển hóa tương quan về lực lượng, đồng thời phá thế chiến lược đánh nhanh thắng nhanh... Khi thực lực mạnh, VN sẽ đẩy mạnh các cuộc tấn công quy mô lớn đẩy Pháp vào thế thua, buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán kết thúc ct lập lại hòa bình.

+ Dựa vào sức mình là chính: Do VN chưa được nước nào công nhận... Và từ truyền thống đánh giặc của ông cha... Phương châm này giúp cho VN chủ động,

linh hoạt trong kc. Tuy nhiên, bên cạnh quan điểm đvsmc, Đảng và nhân dân VN luôn ý thức tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế...

c. Ý nghĩa

- Đường lối kháng chiến chống Pháp 1946-1954 của Đảng kế thừa truyền thống đánh giặc của dân tộc trong lịch sử, đồng thời từ sự phân tích đúng đắn khoa học thế trận giữa ta và Pháp, nên đường lối kháng chiến là sự chuẩn mực của trí tuệ...
- Đường lối kháng chiến toàn dân toàn diện ... là nguyên nhân căn bản có tính định hướng cho cuộc kháng chiến toàn quốc của VN thắng lợi

6. Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tháng 9/1960 đề ra?

a. Hoàn cảnh lịch sử

- Bằng thắng lợi quân sự ở Điện Biên Phủ và thắng lợi trên bàn đàm phán ngoại giao ở Hội nghị Geneve tháng 7/1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân VN kết thúc thắng lợi. Chính phủ Pháp tuyên bố công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, rút quân viễn chinh Pháp về nước, miền Bắc VN được giải phóng...
- Ở MN, lợi dụng sự thất bại của Pháp, Mỹ hất Pháp xây dựng chính quyền tay sai đứng đầu là NĐD. Mỹ- Diệm ra sức phá hoại việc thi hành hiệp định Gieneve, đàn áp cách mạng miền Nam..., nhằm biến Mn thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ..
- Đất nước bị chia cắt làm hai miền...

b. Nội dung cơ bản ĐH III của Đảng (9/1960)

Trước tình hình trên, tháng 9/1960, Đảng triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III tại Hà Nội nhằm đưa ra quyết định mới về chiến lược cách mạng nhằm thống nhất đất nước.

- Đường lối cách mạng chung của cả nước
Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh CMXHCN ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh CMDTDC ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh; góp phần tăng cường sức mạnh phe XHCN, bảo vệ hòa bình ở ĐNÁ và trên thế giới.
- Nhiệm vụ, vị trí, vai trò cách mạng mỗi miền:
 - + CMXHCN ở MB: Miền Bắc có hòa bình nhưng bị chiến tranh tàn phá nặng nề, đời sống nhân dân khó khăn... Tiến hành CMXHCN nhằm phục hồi kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, mang lại cuộc sống ấm no cho nhân dân, xây dựng tiền đề cơ sở vật chất cho chế độ xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam để đánh Mỹ, đuổi Ngụy. Do đó CMXHCNMB có vai trò rất quan trọng, quyết định nhất tới toàn bộ sự nghiệp giải phóng, thống nhất đất nước.
 - + CMDTDCND ở MN
Trực tiếp cầm vũ khí đánh đuổi Mỹ-Ngụy, tạo thành bức thành đồng vững chắc bảo vệ miền Bắc XHCN...Do đó CMDTDCNDMN có vai trò quyết định trực tiếp sự nghiệp giải phóng miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng DTDCND trên cả nước.

- Quan hệ của 2 chiến lược cách mạng: Hai chiến lược có quan hệ khăng khít, hỗ trợ thúc đẩy nhau phát triển vì:
 - o Được tiến hành đồng thời trên 2 miền đất nước.
 - o Duy nhất 1 Đảng lãnh đạo – Đảng Lao động Việt Nam
 - o Có chung mục tiêu: giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên CNXH
 - o Đại hội xác định CMVN trong kháng chiến chống Mỹ sẽ lâu dài, gian khổ và mất mát lớn, nhưng nhất định nhân dân VN sẽ giành thắng lợi, đất nước sẽ thống nhất.

c. Ý nghĩa

- Đường lối cách mạng cho 2 miền nói trên của Đảng là điều chưa từng diễn ra trong lịch sử cách mạng VN cũng như cách mạng thế giới, nhưng phù hợp với hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, với nguyện vọng của nhân dân và xu thế đi lên CNXH trên phạm vi thế giới, nên đường lối nhanh chóng đi vào thực tiễn, được nhân dân đón nhận, thể giới ủng hộ. ĐL đã phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, tranh thủ sức mạnh thời đại, làm nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trường kì (1954-1975).
- Đường lối tiến hành đồng thời 2 chiến lược cách mạng của Đảng thể hiện sự trưởng thành vượt trội của Đảng trong việc xây dựng đường lối cũng như tổ chức thực hiện đường lối đó trong bối cảnh trong nước, quốc tế có nhiều diễn biến mới khó khăn, thuận lợi đan xen.

7. Trình bày quan điểm của Đảng CSVN về CNH-HĐH ở Việt Nam hiện nay? Phân tích quan điểm 1 *"công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa, công nghiệp hóa-hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức..."* (hoặc quan điểm 2: CNH-HĐH gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế)

a. Khái niệm CNH – HĐH:

CNH-HĐH là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động và tiến bộ KH-CN, tạo ra năng suất lao động xã hội cao...

b. 5 quan điểm về CNH – HĐH

- + Một là, CNH gắn liền với HĐH, CNH-HĐH gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường.
- + Hai là, CNH-HĐH gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.
- + Ba là, Lây phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
- + Bốn là, Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của CNH-HĐH.
- + Năm là, Phát triển nhanh và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

c. Phân tích quan điểm

- **Quan điểm 1:** CNH gắn với HĐH, CNH-HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức
 - + CNH là chuyển đổi từ lao động thủ công sang cơ khí hóa, cơ giới hóa. HĐH là sự ứng dụng KHCN vào đời sống xã hội. Mà ngày nay Khen có bước phát triển vượt bậc. Vì vậy xác định CNH gắn với HĐH là đúng đắn, để CNH có cơ hội tiếp thu thành tựu của KHCN, rút ngắn quá trình phát triển, hiệu quả và đồng bộ hơn.
 - + Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế ở đó trí tuệ, tri thức của con người ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng, giữ vai trò quyết định, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Gắn CNH-HĐH với kinh tế tri thức cũng chính là giúp cho quá trình CNH-HĐH phát triển nhanh hơn hiệu quả hơn, thậm chí có thể đi tắt đón đầu trong nhiều lĩnh vực nhờ sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức. Ở Việt Nam, giữa CNH-HĐH và kinh tế tri thức còn khoảng cách lớn.(Đi nhanh vào công nghệ hiện đại ở những ngành và lĩnh vực then chốt để tạo bước nhảy vọt về công nghệ và kinh tế, tạo tốc độ tăng trưởng vượt trội ở những sản phẩm và dịch vụ chủ lực. Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa ngay từ đầu và trong suốt các giai đoạn phát triển. Nâng cao hàm lượng tri thức trong các nhân tố phát triển kinh tế- xã hội, từng bước phát triển KTTT ở nước ta. Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng CM CN 4.0, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình CNH-HĐH đất nước theo định hướng XHCN gắn với phát triển KTTT, coi KTTT là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và CNH-HĐH. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại)
 - + Mặt trái của CNH-HĐH là cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường...Do đó CNH-HĐH phải gắn liền với giải quyết các... thì CNH-HĐH đất nước mới bền vững, cuộc sống của con người mới ổn định.
- **Quan điểm 3....**

8. Trình bày nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng CSVN đề ra?

Đại hội IX của Đảng (4/2001) xác định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kì quá độ đi lên CNXH.

Đó là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên các nguyên tắc và bản chất XHCN.

Đại hội X (2006) và XI (2011) làm sáng tỏ thêm nội dung cơ bản của định hướng trong phát triển kinh tế thị trường ở nước ta, thể hiện ở 4 tiêu chí:

9. Mục đích phát triển

Mục tiêu của KTTT định hướng XHCN ở nước ta nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích người dân vươn lên làm giàu chính đáng, giúp người khác thoát nghèo. Mục tiêu trên thể hiện rõ mục đích phát triển kinh tế về con người, giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho nhân dân. Điều này thể hiện

sự khác biệt với mục đích tất cả vì lợi nhuận, phục vụ lợi ích nhà tư bản, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa tư bản.

10. Phương hướng phát triển

Phát triển kinh tế với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế nhằm giải phóng mọi năng lực, tiềm năng trong mọi thành phần kinh tế, trong mỗi cá nhân, mỗi vùng miền..., phát huy tối đa nội lực để phát triển nhanh nền kinh tế.

Trong các thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ chủ yếu để nhà nước điều tiết nền kinh tế, định hướng cho sự phát triển vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Để giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước phải nắm bắt các vị trí then chốt của nền kinh tế bằng khoa học công nghệ tiên tiến chứ không phải dựa trên bao cấp hay độc quyền kinh doanh.

Mặt khác, nền kinh tế phải dựa trên nền tảng sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất là chủ yếu

11. Định hướng xã hội và phân phối

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng chính sách; phát triển tăng trưởng kinh tế chặt chẽ với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục; giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Hạn chế tác động tiêu cực của kinh tế thị trường.

Trong lĩnh vực phân phối, định hướng XHCN được thể hiện qua chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, an sinh xã hội,...

12. Về quản lý

Phát huy vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tiêu chí này nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của kinh tế thị trường, đảm bảo lợi ích chính đáng của mọi người.

13. Trình bày chủ trương của Đảng CSVN về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?

Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước mà là cách tổ chức phân công quyền lực nhà nước. Nhà nước pháp quyền là một tất yếu lịch sử. Nó không phải là sản phẩm riêng của nhà nước tư bản mà là tinh hoa, trí tuệ của xã hội loài người, của nền văn minh nhân loại, Việt Nam cần tiếp thu. Đảng CSVN xác định xây dựng Nhà nước ppxhcn như sau:

14. Đặc điểm

- + Nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
- + Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- + Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và đảm bảo cho Hiến pháp, pháp luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả lĩnh vực của đời sống XH.
- + Nhà nước tôn trọng và đảm bảo quyền con người, quyền công dân: nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa Nhà nước và công dân, thực hành dân chủ, đồng thời tăng cường kỷ cương kỷ luật.
- + Nhà nước pháp quyền XHCNVN do một Đảng duy nhất lãnh đạo, có sự giám sát của nhân dân, có sự phản biện XH của Mặt trận Tổ quốc VN và tổ chức thành viên của mặt trận.

15. Biện pháp

- + Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định của văn bản pháp luật. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của cơ quan công quyền.
- + Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế bầu cử, nhằm nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội. Đổi mới hơn quy trình xây dựng luật, giảm mạnh việc ban hành pháp lệnh. Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và chức năng giám sát tối cao.
- + Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại.
- + Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Xây dựng cơ chế pháp quyết về những vi phạm hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- + Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi được phân cấp.

16. Chủ trương của Đảng CSVN về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay? Phân tích quan điểm 4 “*Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo...*” (hoặc quan điểm 2 “*Văn hóa mà chúng ta xác định là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*”)?

a. Khái niệm:

Khái niệm văn hóa theo nghĩa rộng: Văn hóa VN là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc VN sáng tạo ra trong quá trình dựng nước, giữ nước.

Khái niệm văn hóa theo nghĩa hẹp: văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội

b. Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển văn hóa:

- Quan điểm 1: Văn hóa là nền tảng tinh thần của XH, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế.

- Quan điểm 2: Văn hóa mà chúng ta xác định là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Quan điểm 3: Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- **Quan điểm 4:** Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ tri thức giữ vai trò quan trọng.
 - + VN là 1 nước nhiều tp dân tộc, nhiều nhóm ngữ hệ (ngôn ngữ), có nhiều sắc thái văn hóa khác nhau thậm chí mâu thuẫn, khác biệt. Chính vì vậy, để VN có nền VH thống nhất trong sự đa dạng, hạn chế tối đa những va chạm xung đột trong VH cộng đồng dân tộc thì cần phải có ĐCS lãnh đạo, có Nhà nc quản lý vận hành.
 - + Nhấn mạnh đội ngũ tri thức có vtro quan trọng trong XD và pt VH VN là hoàn toàn đúng đắn bởi đội ngũ tri thức VN là 1 bộ phận trong khối đại đoàn kết dân tộc. Mặt khác, tri thức VN ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, đặc biệt 1 bộ phận có năng lực vượt trội về CN, ngôn ngữ trở thành động lực, cầu nối trong việc lưu giữ và pt truyền thống VHDT cùng với việc tiếp thu, hội nhập văn hóa tiến bộ trên TG tạo nên sức mạnh tổng thể cho VH nói riêng, sức mạnh con ng VN nói chung
 - + Quan điểm 5: Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu.
- **Quan điểm 6:** Văn hóa là một mặt trận, xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài. Đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

c. Phân tích quan điểm

- **Quan điểm 4:** Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ tri thức giữ vai trò quan trọng.
 - + VN là 1 nước nhiều tp dân tộc, nhiều nhóm ngữ hệ (ngôn ngữ), có nhiều sắc thái văn hóa khác nhau thậm chí mâu thuẫn, khác biệt. Chính vì vậy, để VN có nền VH thống nhất trong sự đa dạng, hạn chế tối đa những va chạm xung đột trong VH cộng đồng dân tộc thì cần phải có ĐCS lãnh đạo, có Nhà nc quản lý vận hành.
 - + Nhấn mạnh đội ngũ tri thức có vtro quan trọng trong XD và pt VH VN là hoàn toàn đúng đắn bởi đội ngũ tri thức VN là 1 bộ phận trong khối đại đoàn kết dân tộc. Mặt khác, tri thức VN ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, đặc biệt 1 bộ phận có năng lực vượt trội về CN, ngôn ngữ trở thành động lực, cầu nối trong việc lưu giữ và pt truyền thống VHDT cùng với việc tiếp thu, hội nhập văn hóa tiến bộ trên TG tạo nên sức mạnh tổng thể cho VH nói riêng, sức mạnh con ng VN nói chung

_ Quan điểm 6:

17. **Phân tích chủ trương chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng**
 - a. Trước hết, cần nắm được *mục tiêu, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại* là:

Lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo các điều kiện quốc tế

thuận lợi cho công cuộc đổi mới để phát triển KTXH là lợi ích cao nhất của Tổ Quốc. Mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế là để tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu

cầu phát triển của đất nước, kết hợp nội lực với nguồn lực bên ngoài tạo thêm nguồn lực tổng hợp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, phát huy vai trò nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

b. Chủ trương chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng

- Đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định bền vững. Hội nhập đầy đủ, sâu vào nền kinh tế thế giới, nước ta sẽ có địa vị bình đẳng với các thành phần khác khi tham gia vào hoạch định chính sách thương mại toàn cầu; có điều kiện thuận lợi để bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.
- Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình thích hợp. Điều quan trọng là Việt Nam cần tận dụng các ưu đãi mà WTO dành cho các nước đang phát triển, chủ động, tích cực nhưng phải mở cửa theo lộ trình hợp lý.
- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với nguyên tắc quy định của WTO. Bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, đa dạng hóa các hình thức sở hữu, phát triển nhiều thành phần kinh tế, phát triển và hoàn thiện các loại thị trường.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hiệu lực của bộ máy nhà nước, Kiên quyết bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, đẩy mạnh phân cấp gắn với tăng cường trách nhiệm và kiểm tra, minh bạch chính sách.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm trong hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao năng lực điều hành của Chính phủ, tích cực thu hút vốn đầu tư nước ngoài để nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế, các doanh nghiệp điều chỉnh quy mô, cơ cấu sản xuất giữa sản phẩm - thị trường
- Giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội và môi trường trong hội nhập. Phát huy tốt văn hóa dân tộc trong hội nhập, chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, có chế tài xử lý văn hóa xấu.
- Xây dựng và vận hành hiệu quả mạng lưới an ninh xã hội như giáo dục bảo hiểm, y tế, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo .
- Giữ vững và tăng cường quốc phòng an ninh trong quá trình hội nhập. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, có phương án chống lại âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.
- Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước, ngoại giao của nhân dân, chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại.

Các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương cần hướng vào việc phục vụ đắc lực nhiệm vụ mở rộng kinh tế đối ngoại, vì một hệ thống quan hệ kinh tế quốc tế bình đẳng, công bằng, cùng có lợi.

- Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng quản lí của nhà nước với hoạt động đối ngoại.
Xây dựng cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp, đẩy mạnh xây dựng Nhà nước Pháp quyền XHCN - trọng tâm là cải cách hành chính.